



(12) **BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 
1-0021777

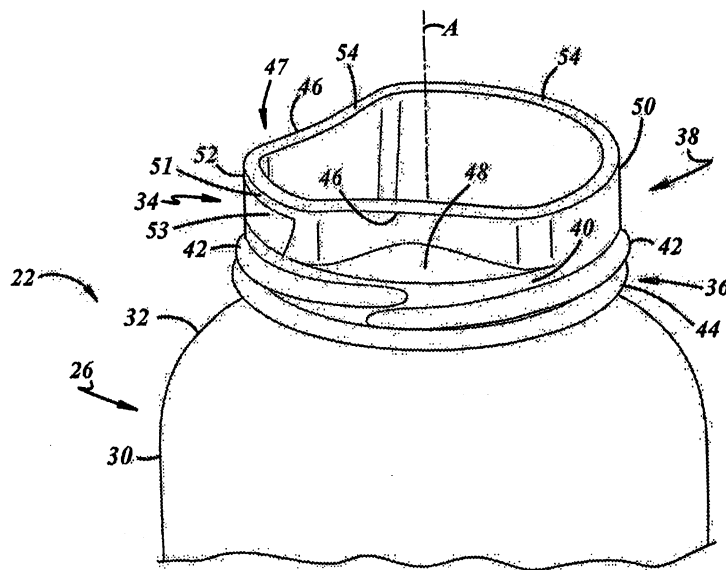
(51)⁷ **B65D 1/02, 23/06, 23/10, 25/42**

(13) **B**

(21) 1-2014-01621 (22) 30.08.2012
(86) PCT/US2012/053075 30.08.2012 (87) WO2013/062671 02.05.2013
(30) 13/284,520 28.10.2011 US
(45) 25.10.2019 379 (43) 25.08.2014 317
(73) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America
(72) Raul M. PAREDES (US), Stephen A. SPEAKER (US), Anthony S. COHEN (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **ĐỒ CHỨA**

(57) Sáng chế đề xuất đồ chứa (22) bao gồm thân (26) có đáy (28) và thành bên (30) kéo dài từ đáy (28), và cổ hoàn chỉnh (34) kéo dài từ thân (26) và bao gồm một vòi rót (47). Cổ hoàn chỉnh (34) có thể bao gồm một phần bên dưới (36) sát thân (26) có bề mặt bên ngoài hình trụ (40) và ít nhất một chi tiết lắp nắp (42), và một phần không phải hình trụ (38) nằm cách thân (26) có các phần lõm đối diện nhau theo phương ngang tạo thành vòi rót (47). Đồ chứa cũng có thể bao gồm ít nhất một phần thành dày (66) kéo dài theo hướng bán kính vào trong để tạo thành một phần lõm bên trong để định hướng dòng chảy của sản phẩm về phía vòi rót (47). Thành bên (30) có thể bao gồm một bộ phận chỉ báo vòi rót (249) tương ứng theo chu vi với vòi rót (47).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến các đồ chứa và cụ thể hơn là đồ chứa có vòi rót.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Đồ chứa thường bao gồm thân và cổ hoàn chỉnh kéo dài theo chiều dọc từ thân để tiếp nhận nắp. Thân thường bao gồm một đáy, một thành bên kéo dài theo chiều dọc từ đáy, và một vai giữa thành bên và cổ hoàn chỉnh. Cổ hoàn chỉnh thường bao gồm các ren hoặc các vấu lồi theo chu vi để kết hợp với các chi tiết tương ứng của nắp. Các patent Mỹ minh họa các đồ chứa bằng thủy tinh thuộc loại này bao gồm các patent Mỹ số 2688823 và 3738524.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Mục đích chung của sáng chế, theo một khía cạnh của sáng chế, là đề xuất đồ chứa có vòi rót để định hướng dòng chảy của sản phẩm qua vòi rót này và ra ngoài đồ chứa.

Sáng chế bao gồm một số khía cạnh có thể được thực hiện riêng rẽ hoặc kết hợp với nhau.

Đồ chứa theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm thân và cổ hoàn chỉnh để giữ chặt nắp, cổ hoàn chỉnh bao gồm một phần dưới sát thân, và một phần không phải hình trụ cách thân có các phần lõm đối diện nhau theo phương ngang tạo thành vòi rót.

Theo một khía cạnh khác của sáng chế, sáng chế đề xuất đồ chứa bao gồm thân gồm có đáy và thành bên kéo dài từ đáy, và cổ hoàn chỉnh kéo dài từ thân. Cổ hoàn chỉnh gồm có một phần hình trụ kéo dài toàn bộ theo chu vi của cổ hoàn chỉnh và có một bề mặt bên ngoài và ít nhất một chi tiết lắp nắp trên bề mặt bên ngoài. Cổ hoàn chỉnh còn

bao gồm một phần không phải hình trụ kéo dài từ phần hình trụ và gồm có các thành vôi được bố trí hướng vào trong theo hướng bán kính so với phần hình trụ để tạo thành vôi rớt. Cổ hoàn chỉnh còn bao gồm các gờ được bố trí giữa các thành vôi và bề mặt bên ngoài của phần hình trụ.

Theo một khía cạnh khác của sáng chế, sáng chế đề xuất đồ chứa bao gồm thân gồm có đáy và thành bên kéo dài từ đáy, cổ hoàn chỉnh kéo dài từ thân và gồm một vôi rớt, và ít nhất một phần thành được làm dày kéo dài vào trong theo hướng bán kính để tạo thành một phần lõm bên trong để định hướng dòng chảy của sản phẩm tới vôi rớt.

Theo một khía cạnh nữa của sáng chế, sáng chế đề xuất đồ chứa bao gồm thân gồm có đáy và thành bên kéo dài từ đáy, và cổ hoàn chỉnh kéo dài từ thân và gồm một vôi rớt. Thành bên bao gồm một bộ phận chỉ báo vôi tương ứng theo chu vi với vôi rớt.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Sáng chế, cùng với các mục đích, dấu hiệu, ưu điểm và các khía cạnh khác của nó, sẽ được hiểu rõ nhất qua phần mô tả chi tiết dưới đây, các điểm yêu cầu bảo hộ và các hình vẽ kèm theo, trong đó:

Fig.1 là hình chiếu đứng thể hiện đồ chứa hoàn chỉnh gồm đồ chứa và nắp theo một phương án lấy làm ví dụ thực hiện sáng chế;

Fig.2 là hình vẽ phối cảnh riêng phần được phóng to thể hiện đồ chứa trên Fig.1;

Fig.3 là hình chiếu đứng riêng phần được phóng to thể hiện đồ chứa trên Fig.1;

Fig.4 là hình chiếu cạnh riêng phần được phóng to thể hiện đồ chứa trên Fig.1;

Fig.5 là hình chiếu bằng được phóng to thể hiện đồ chứa trên Fig.1;

Fig.6 là hình vẽ mặt cắt riêng phần của đồ chứa trên Fig.1, theo đường 6-6 trên Fig.5;

Fig.7 là hình vẽ mặt cắt riêng phần của đồ chứa trên Fig.1, theo đường 7-7 trên Fig.5;

Fig.8 là hình vẽ mặt cắt riêng phần của đồ chứa trên Fig.1, theo đường 8-8 trên Fig.5;

Fig.9 là hình vẽ mặt cắt riêng phần được phóng to của một phần của đồ chứa trên Fig.1 nằm trong khung 9 trên Fig.7;

Fig.10 là hình vẽ mặt cắt riêng phần được phóng to của một phần của đồ chứa trên Fig.1 nằm trong khung 10 trên Fig.8;

Fig.11 là hình vẽ phối cảnh thể hiện đồ chứa theo một phương án lấy làm ví dụ khác thực hiện sáng chế;

Fig.12 là hình chiếu cạnh thể hiện đồ chứa trên Fig.11;

Fig.13 là hình chiếu đứng thể hiện đồ chứa trên Fig.11;

Fig.14 là hình vẽ phối cảnh từ mặt bên của đồ chứa theo một phương án lấy làm ví dụ khác thực hiện sáng chế;

Fig.15 là hình vẽ phối cảnh từ phía trước của đồ chứa trên Fig.14;

Fig.16 là hình chiếu đứng riêng phần được phóng to của đồ chứa trên Fig.14;

Fig.17 là hình vẽ mặt cắt riêng phần của đồ chứa trên Fig.14;

Fig.18 là hình vẽ phối cảnh từ mặt bên của đồ chứa theo một phương án lấy làm ví dụ khác nữa thực hiện sáng chế;

Fig.19 là hình vẽ phối cảnh từ phía trước của đồ chứa trên Fig.18;

Fig.20 là hình chiếu đứng thể hiện đồ chứa trên Fig.18; và

Fig.21 là hình chiếu cạnh thể hiện đồ chứa trên Fig.18.

Mô tả chi tiết sáng chế

Fig.1 minh họa đồ chứa hoàn chỉnh 20 bao gồm đồ chứa 22, và nắp 24 được lắp với đồ chứa 22. Đồ chứa hoàn chỉnh 20 có thể được sử dụng để đóng gói dưa chua, thức ăn trẻ em, nước sốt cay, ớt, nước sốt spaghetti, mứt, hoặc bất kỳ thực phẩm nào khác. Đồ chứa hoàn chỉnh 20 cũng có thể được sử dụng để đóng gói các loại sản phẩm khác bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các chất lỏng, keo, bột, hạt, và các sản phẩm tương tự.

Đồ chứa 22 có thể được làm bằng thủy tinh, hoặc bất kỳ vật liệu nào khác thích hợp để chứa thực phẩm. Đồ chứa 22 có thể được tạo ra với các kích cỡ phù hợp bất kỳ, và có thể là loại đồ chứa có miệng rộng. Đồ chứa 22 gồm có thân 26 có đáy 28, và thành bên 30 kéo dài theo chiều dọc từ đáy 28. Thân 26 cũng có thể bao gồm một vai 32 kéo dài từ thành bên 30, như được minh họa trên các hình vẽ. Tuy nhiên, trong các phương án khác, thân đồ chứa 26 không cần có vai. Như được mô tả trong bản mô tả, các thuật ngữ định hướng như là trên cùng, dưới cùng, bên trên, bên dưới, hướng bán kính, theo chu vi, bên cạnh, theo chiều dọc, theo chiều ngang, thẳng đứng, ngang, và các thuật ngữ tương tự được sử dụng mà không giới hạn sáng chế.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig.2 đến Fig.4, đồ chứa 22 có thể có một trục dọc thứ nhất A, và bao gồm cổ hoàn chỉnh 34 kéo dài từ thân 26. Cụ thể hơn, cổ hoàn chỉnh 34 có thể kéo dài từ vai 32 của thành bên 30. Tuy nhiên, trong các phương án khác, thân đồ chứa 26 không bao gồm vai, cổ hoàn chỉnh 34 có thể được kéo dài trực tiếp từ thành bên 30. Cổ hoàn chỉnh 34 gồm có một phần dưới 36 và một phần không phải hình trụ 38 nằm cách thân 26 và kéo dài từ phần dưới 36. Phần dưới 36 có thể là hình trụ, và phần không phải hình trụ 38 có thể không phải hình trụ.

Phần dưới 36 có thể kéo dài toàn bộ quanh cổ hoàn chỉnh 34, và có một bề mặt ngoài 40 và có một hoặc nhiều chi tiết lắp nắp có thể bao gồm các vấu lồi, lưỡi cài, các

đoạn ren 42, hoặc bất kỳ chi tiết thích hợp khác, trên bề mặt ngoài 40. Như được sử dụng trong bản mô tả, thuật ngữ đoạn ren bao gồm toàn bộ, một phần, nhiều phần, và/hoặc ren gián đoạn và/hoặc đoạn ren. Các đoạn ren 42 có thể bao gồm hai, ba, bốn, hoặc một số lượng đoạn ren 42 thích hợp bất kỳ. Trong bất kỳ trường hợp nào, các đoạn ren 42 có thể được kéo dài hoàn toàn quanh cổ hoàn chỉnh 34. Phần dưới 36 cũng có thể bao gồm một gờ đóng 44 kéo dài hoàn toàn xung quanh cổ hoàn chỉnh 34 và được bố trí xung quanh giữa các đoạn ren 42 và vai 32 của thân.

Phần không phải hình trụ 38 bao gồm các phần lõm hoặc các thành vôi 46 được bố trí theo hướng bán kính vào trong so với phần dưới 36 và đối xứng với nhau theo phương ngang ở cả hai bên của trục thứ hai B theo hướng bán kính (Fig.5). Phần không phải hình trụ 38 cũng có thể bao gồm các vai hoặc gờ 48 được bố trí giữa thành vôi 46 và bề mặt ngoài 40 của phần dưới 36. Như được sử dụng trong bản mô tả, thuật ngữ “gờ” thường bao gồm một phần kéo dài theo phương ngang so với trục A và sát các thành vôi 46 ở vị trí cao hơn và nhô lên hơn.

Phần không phải hình trụ 38 cũng có thể gồm có một thành sau 50 kéo dài giữa các thành vôi 46 ở các phần đầu sau của các thành vôi 46. Thành sau 50 có thể có dạng hình bán nguyệt hoặc bán trụ và có thể là sự kéo dài của một phần tương ứng của phần dưới 36 của cổ hoàn chỉnh 34.

Phần không phải hình trụ 38 còn có thể bao gồm một thành lõm 52 kéo dài xung quanh giữa các thành vôi 46 ở các đầu phía trước của các thành vôi 46, và được bố trí ở phía đối diện của trục thứ ba C theo hướng bán kính, ngang so với thành sau 50. Thành lõm 52 cũng có thể có dạng hình bán nguyệt hoặc bán trụ và có thể được kéo dài theo chiều dọc từ một phần tương ứng của phần dưới 36 của cổ hoàn chỉnh 34. Thành lõm 52 cũng có thể bao gồm môi hoặc phần lồi 51 và một phần lõm 53, ví dụ, để hỗ trợ việc đổ sản phẩm từ đồ chứa 22 một cách sạch sẽ và không bị nhỏ giọt. Phần lồi 51 có thể được kéo dài từ bề mặt làm kín 54 theo chiều dọc về phía đoạn ren 42. Phần lõm 53 có thể được bố trí theo chiều dọc giữa phần lồi 51 và các đoạn ren 42, và phần lõm 53 có thể

được bố trí lõm vào trong theo hướng bán kính từ phần ngoài cùng của phần lõi 51. Ví dụ, bề mặt ngoài của phần lõi 51 có cùng kích thước bán kính như bề mặt ngoài tương ứng của thành sau 50, trong khi bề mặt ngoài của phần lõm 53 có thể có kích thước bán kính nhỏ hơn các bề mặt ngoài của phần lõi 51 và/hoặc thành sau 50.

Trong các phương án khác, thành sau 50 và thành lõm 52 có thể có hình dạng thích hợp bất kỳ khác. Hơn nữa, thành vôi 46 riêng nó hoặc cùng với các phần khác của đồ chứa 22 (ví dụ, thành lõm 52) có thể tạo thành vôi rót 47.

Các thành 46, 50, 52 của phần không phải hình trụ 38 của cổ hoàn chỉnh 34 có thể kết thúc tại một bề mặt làm kín phẳng 54. Ít nhất với lý do là các thành vôi 46 có thể được bố trí theo hướng bán kính vào trong thành sau 50, bề mặt làm kín phẳng 54 có thể không tròn. Cụ thể là các thành vôi 46 có thể uốn cong so với trục thứ nhất A. Hơn nữa, phần không phải hình trụ 38 có thể có dạng hình vỏ sò khi nhìn từ phía trên phần không phải hình trụ 38 dọc trục A.

Một hoặc nhiều đoạn ren 42 có thể được bố trí theo kiểu xếp chồng quanh các thành vôi 46, thành sau 50, và thành lõm 52. Theo đó, việc lắp nắp 24 có thể là đối xứng, và không bị gián đoạn hoặc liên tục, xung quanh đồ chứa 22.

Tham khảo Fig.6, đồ chứa 22 có thể bao gồm một phần bên trong 56, bề mặt bên trong thành bên 58 của thành bên 30, bề mặt bên trong vai 60 của vai 32, bề mặt bên trong thành sau 62 của cổ hoàn chỉnh 34 tại một vị trí tương ứng với thành sau 50, và bề mặt bên trong của thành lõm 64 của cổ hoàn chỉnh 34 tại một vị trí tương ứng với thành lõm 52. Như được thể hiện trên Fig.6, đường kính bên trong giữa thành sau 50 và thành lõm 52, hoặc bán kính bên trong của bề mặt bên trong 62 của cổ hoàn chỉnh 34, có thể là lớn nhất tại bề mặt làm kín 54 và có thể là nhỏ nhất tại phần dưới 36 (Fig.4). Cũng được thể hiện trên Fig.6, chiều dày thành theo hướng bán kính của cổ hoàn chỉnh 34 tại các vị trí tương ứng với thành sau 50 và thành lõm 52 có thể bằng nhau và có thể đối xứng nhau.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig.7 đến Fig.10, đồ chứa 22 cũng có thể bao gồm các phần thành dày 66. Các phần thành dày 66 có thể tương ứng với các thành vôi 46 và có thể nằm cách nhau theo chu vi. Ngoài ra, các phần thành dày 66 có thể tạo thành một phần lõm bên trong để định hướng dòng chảy của sản phẩm tới vôi rót giữa các thành vôi 46. Các phần thành dày 66 có thể được bố trí bên dưới các thành vôi 46 hoặc được bố trí theo chiều dọc giữa các thành vôi 46 và đáy 28 của đồ chứa 22. Ngoài ra, các phần thành dày 66 có thể được bố trí thẳng hàng với thành vôi 46 theo chu vi. Phần thành dày 66 có thể kéo dài từ cổ hoàn chỉnh 34 đến vai 32, và cũng có thể được kéo dài đến thành bên 30.

Đồ chứa 22 còn bao gồm các bề mặt bên trong 68 của cổ hoàn chỉnh 34 ở các vị trí tương ứng với các thành vôi 46. Các phần thành dày 66 có thể bao gồm các bề mặt bên trong 68. Ngoài ra, các phần thành dày 66 có thể tạo thành các bề mặt bên trong 58' của phần thành bên thân dày 30' bố trí theo hướng bán kính vào trong của bề mặt bên trong 58 của thành bên 30. Các phần thành dày 66 cũng có thể tạo thành các bề mặt bên trong 60' của phần vai thân dày 32' bố trí theo hướng bán kính vào trong của bề mặt bên trong 60 của vai 32. Trong trường hợp bất kỳ, các phần thành dày 66 kéo dài vào trong theo hướng bán kính, ví dụ về phía trục A so với một hoặc nhiều bề mặt bên trong 58, 60, 62, 64, tạo thành một phần lõm để định hướng dòng chảy của sản phẩm về phía vôi rót.

Các hình vẽ từ Fig.11 đến Fig.13 minh họa một phương án lấy làm ví dụ khác của đồ chứa 122. Phương án này tương tự ở nhiều khía cạnh với các phương án trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.10 và các số chỉ dẫn giống nhau giữa các phương án thường biểu diễn các chi tiết giống nhau hoặc tương đương trong toàn bộ các hình vẽ. Do đó, phần mô tả các phương án được kết hợp thành một phương án khác. Ngoài ra, phần mô tả về đối tượng chung thường không được lặp lại.

Đồ chứa 122 bao gồm thân 126 có đáy 128, thành bên 130 kéo dài theo chiều dọc từ đáy 128, và vai 132. Đồ chứa 122 cũng có trục dọc thứ nhất A và bao gồm cổ hoàn

chỉnh 134 kéo dài từ vai 132 của thân 126. Cổ hoàn chỉnh 134 có thể giống như được mô tả ở trên đối với các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.10 và, do đó, có thể bao gồm vòi rút 147 và có thể tiếp nhận nắp 24 như được minh họa trên Fig.1.

Thành bên 130 bao gồm bộ phận chỉ báo vòi 149 tương ứng với vòi rút 147, ví dụ, để chỉ báo người sử dụng vị trí của vòi rút 147 khi nắp (không được thể hiện trên hình vẽ) được lắp trên đồ chứa 122 che khuất hướng vòi rút 147. Theo đó, khi sử dụng đồ chứa 122, đầu tiên, người sử dụng có thể nhìn thấy bộ phận chỉ báo vòi 149 và sau đó cầm chặt đồ chứa 122 ở một vị trí và theo cách thích hợp để người sử dụng mở nắp và rút sản phẩm từ đồ chứa 122 mà không cần phải điều chỉnh việc cầm để định hướng lại vòi rút 147. Bộ phận chỉ báo vòi 149 có thể được bố trí thẳng hàng với vòi rút 147 theo chu vi.

Bộ phận chỉ báo vòi 149 có thể được bố trí theo cách thích hợp bất kỳ. Ví dụ, bộ phận chỉ báo vòi 149 có thể được tạo ra từ cùng vật liệu như phần còn lại của thành bên 130. Cụ thể hơn là, bộ phận chỉ báo vòi 149 và phần còn lại của thành bên 130 có thể được tạo ra từ thủy tinh theo một quy trình sản xuất đồ chứa bằng thủy tinh. Trong các ví dụ khác, bộ phận chỉ báo vòi 149 có thể là một bộ phận riêng biệt được gắn vào thành bên 130.

Tham khảo Fig.13, thành bên 130 có thể bao gồm một tay nắm 155, ví dụ, để dễ dàng nắm chắc đồ chứa 122 và phân biệt bộ phận chỉ báo vòi 149 bằng mắt thường để nâng cao hơn nữa khả năng nhận biết bộ phận chỉ báo vòi 149 nhanh chóng của người sử dụng và bắt đầu sử dụng đồ chứa 122. Tay nắm 155 có thể kéo dài một phần xung quanh thân 126, có thể thụt vào hoặc lõm vào theo hướng bán kính, và có thể có các đầu tròn 155a, 155b để có thể xác định hoặc tạo ra các phần tròn tương ứng 149a, 149b của bộ phận chỉ báo vòi 149. Các đầu tròn 155a, 155b của tay nắm 155 có thể uốn cong ra theo hướng tròn và các đầu tương ứng 149a, 149b của bộ phận chỉ báo vòi 149 có thể uốn cong vào theo hướng tròn, hoặc ngược lại, hoặc các đầu có thể thẳng hoặc có hình dạng phù hợp bất kỳ khác.

Trong phương án trên các hình vẽ từ Fig.11 đến Fig.13, thành bên 130 có thể bao gồm phần thứ nhất 129 kéo dài theo chiều dọc từ đáy 128 và phần thứ hai 131 kéo dài theo chiều dọc giữa phần thứ nhất 129 và cổ hoàn chỉnh 134, trong đó phần thứ hai 131 có thể bao gồm bộ phận chỉ báo vòi 149 và tay nắm 155. Vai 132 có thể kéo dài giữa tay nắm 155 và cổ hoàn chỉnh 134. Ngoài ra, phần thứ nhất 129 có thể có bề mặt bên ngoài hình trụ có thể lõm vào như được thể hiện trên hình vẽ, ví dụ, để dán nhãn sản phẩm, trong khi phần thứ hai 131 có thể có bề mặt bên ngoài uốn cong vào theo hướng bán kính, ví dụ, để người sử dụng nắm chắc đồ chứa.

Các hình vẽ từ Fig.14 đến Fig.17 minh họa một phương án lấy làm ví dụ khác của đồ chứa 222. Phương án này tương tự ở nhiều khía cạnh so với các phương án trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.13 và các số chỉ dẫn giống nhau giữa các phương án thường biểu diễn các chi tiết giống nhau hoặc tương đương trong toàn bộ hình vẽ. Theo đó, phần mô tả các phương án được kết hợp thành một phương án khác. Ngoài ra, phần mô tả về đối tượng chung thường không được lặp lại.

Tham khảo Fig.14 và Fig.15, đồ chứa 222 bao gồm thân 226 có một đáy 228, thành bên 230 kéo dài từ đáy 228, và vai 232 kéo dài từ thành bên 230, như được minh họa trên các hình vẽ. Đồ chứa 222 cũng có thể bao gồm cổ hoàn chỉnh 234 kéo dài từ vai 232 của thành bên 230 của thân 226.

Thành bên 230 có thể bao gồm bộ phận chỉ báo vòi 249 tương ứng với vòi rút 247. Ví dụ, như được thể hiện rõ nhất trên Fig.15, bộ phận chỉ báo vòi 249 có thể được bố trí thẳng hàng với vòi rút 247 theo chu vi. Ngoài ra, bộ phận chỉ báo vòi 249 có thể được tạo ra trên vai 232. Nói chung, bộ phận chỉ báo vòi 249 có thể có dạng hình tam giác, ví dụ, có các đỉnh tròn đầu, như được minh họa trên các hình vẽ. Bộ phận chỉ báo vòi 249 có thể có bề mặt nhẵn giống như phần còn lại của thân 226 hoặc, như được minh họa trên các hình vẽ, có thể được làm nhám để tạo ra bề mặt thô hơn phần còn lại của thân 226.

Thành bên 230 cũng có thể bao gồm tay nắm 255 kéo dài theo chu vi. Tay nắm 255 có thể kéo dài liên tục, theo chu vi, toàn bộ xung quanh đồ chứa 222 và có thể được làm lõm theo hướng bán kính. Tay nắm 255 có thể có bề mặt nhẵn giống như phần còn lại của thân 226 hoặc, như được minh họa trên các hình vẽ, có thể được làm nhám để tạo ra bề mặt thô hơn phần còn lại của thân 226. Tay nắm 255 có thể là một dải tương đối hẹp, ví dụ, có chiều rộng hoặc chiều cao nhỏ hơn một phần tư chiều cao của thân 226. Trong một ví dụ cụ thể hơn, chiều cao của tay nắm 255 có thể nhỏ hơn một inch (nhỏ hơn 2,54cm).

Như được thể hiện trên Fig.14 và Fig.15, tay nắm 255 có thể được tạo viền bao gần phần chuyển tiếp giữa bề mặt bên ngoài của thành bên 230 và tay nắm 255. Hình dạng của phần chuyển tiếp có thể tương ứng với hình dạng của chính tay nắm 255. Kết cấu bề mặt của phần chuyển tiếp nói chung có thể giống như thành bên 230.

Tham khảo Fig.16 và Fig.17, đồ chứa 222 cũng có thể bao gồm các phần thành dày 266. Các phần thành dày 266 có thể tương ứng với các thành vôi 246 và có thể nằm cách nhau theo chu vi để tạo thành một phần lõm bên trong để định hướng dòng chảy của sản phẩm về phía vôi rót 247 giữa các thành vôi 246. Các phần thành dày 266 tương tự với các phần thành dày đã được mô tả và thể hiện trong các phương án trước, tuy nhiên, chúng có thể kéo dài từ thành vôi 246 vào trong cổ hoàn chỉnh 234 mà không kéo dài phía dưới vai 232 xuống dọc theo thành bên 230 của thân 226. Nếu không, các phần thành dày 266 có thể giống với các phần thành dày 266 đã được mô tả ở trên.

Các hình vẽ từ Fig.18 đến Fig.21 minh họa một phương án lấy làm ví dụ khác của đồ chứa 322. Phương án này tương tự ở nhiều khía cạnh so với các phương án trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.17 và các số chỉ dẫn giống nhau giữa các phương án thường biểu diễn các chi tiết giống nhau hoặc tương đương trong tất cả hình vẽ. Theo đó, phần mô tả các phương án được kết hợp thành một phương án khác. Ngoài ra, phần mô tả về đối tượng chung thường không được lặp lại.

Tham khảo Fig.18 và Fig.19, đồ chứa 322 bao gồm thân 326 có đáy 328, thành bên 330 kéo dài từ đáy 328, và vai 332 kéo dài từ thành bên 330, như được minh họa trên các hình vẽ. Đồ chứa 322 cũng bao gồm cổ hoàn chỉnh 334 kéo dài từ vai 332 của thành bên 330 của thân 326. Thành bên 330 có thể bao gồm bộ phận chỉ báo vòi 249 như được mô tả ở trên đối với các hình vẽ từ Fig.14 đến Fig.17.

Ngoài ra, thành bên 330 có thể bao gồm một tay nắm, tay nắm này có thể bao gồm nhiều phần tay nắm, ví dụ, hai phần tay nắm riêng rẽ hoặc tách biệt 355a, 355b. Các phần tay nắm 355a, 355b có thể được bố trí ở các cạnh đối diện của thân đồ chứa 326, ví dụ, đối diện hoàn toàn với nhau ở hai bên của trục hướng bán kính B như được thể hiện rõ trên các hình vẽ Fig.19 và Fig.20. Các phần tay nắm 355a, 355b có thể có bề mặt nhẵn giống như phần còn lại của thân 326 hoặc, như được minh họa trên các hình vẽ, có thể được làm nhám để tạo ra bề mặt thô hơn phần còn lại của thân 326. Các phần tay nắm 355a, 355b thường có thể có dạng hình bầu dục, ví dụ, hình quả trứng, hình elip, hình thuôn, hoặc hình tương tự, và/hoặc có thể tương ứng với sự sắp đặt ngón tay trở và sự sắp đặt ngón tay cái. Các phần tay nắm 355a, 355b có thể được tạo viền bao bởi các phần chuyển tiếp 357a, 357b giữa bề mặt bên ngoài của thành bên 330 và các phần tay nắm 355a, 355b. Hình dạng của phần chuyển tiếp 357a, 357b có thể tương ứng với hình dạng của các phần chuyển tiếp 355a, 355b. Kết cấu bề mặt của các phần chuyển tiếp 357a, 357b nói chung có thể giống như kết cấu bề mặt của thành bên 330.

Thành bên 330 có thể có phần bề mặt bên ngoài 329 lõm như được thể hiện trên các hình vẽ, ví dụ, để dán nhãn sản phẩm. Các phần tay nắm 355a, 355b có thể được tạo ra trong phần lõm 329.

Như vậy, sáng chế đề xuất đồ chứa có thể tạo dòng chảy sản phẩm được cải thiện và đáp ứng đầy đủ tất cả các mục đích đã đặt ra trước đó. Sáng chế đã được mô tả dựa vào một số phương án lấy làm ví dụ, và các biến thể và thay thế đã được thảo luận. Người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật sẽ dễ dàng đề xuất các biến thể và thay thế khác dựa vào phần mô tả ở trên.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Đồ chứa (22) có thân (26) và cổ hoàn chỉnh (34) để lắp nắp, trong đó cổ hoàn chỉnh (34) này bao gồm một phần bên dưới (36) sát thân, và một phần không phải hình trụ (38) nằm cách thân (26) có các phần lõm đối diện nhau theo phương ngang tạo thành vòi rút (47),

đặc trưng ở chỗ,

phần bên dưới (36) nêu trên của cổ hoàn chỉnh (34) theo chiều dọc dày hơn ở phía dưới các phần lõm tại vị trí nằm cách các phần lõm theo chu vi và cả ở phía dưới theo chiều dọc và thẳng hàng với vòi rút (47) theo chu vi, phần bên dưới (36) dày hơn này làm tăng hiệu quả của vòi rút (47) nêu trên, và

phần không phải hình trụ (38) của cổ hoàn chỉnh (34) nêu trên kết thúc trong một bề mặt làm kín phẳng không tròn (54), và bao gồm một thành sau (50) kéo dài theo chu vi giữa các thành vòi rút (46) tại các đầu phía sau của các thành vòi rút (46) và một thành lõm (52) kéo dài giữa các thành vòi rút (46) tại các đầu phía trước của các thành vòi rút và trong đó đường kính bên trong giữa thành sau (50) và thành lõm (52) và bán kính bên trong của một bề mặt bên trong của cổ hoàn chỉnh là lớn nhất tại bề mặt làm kín nêu trên, và trong đó bề mặt làm kín (54) được bố trí trong một mặt phẳng vuông góc với trục dọc của đồ chứa và liên tục theo chu vi.

2. Đồ chứa theo điểm 1, trong đó phần bên dưới (36) nêu trên bao gồm một bề mặt bên ngoài hình trụ (40) và ít nhất một chi tiết lắp nắp (42) ở trên bề mặt bên ngoài này.

3. Đồ chứa theo điểm 1, trong đó thân (26) nêu trên bao gồm đáy (28), thành bên (30) kéo dài từ đáy, và một vai (32) sát cổ hoàn chỉnh (34) nêu trên, và trong đó phần bên dưới (36) dày hơn kéo dài vào trong vai (32) của đồ chứa.

4. Đồ chứa theo điểm 1, trong đó thân (26) nêu trên bao gồm đáy (28) và thành bên (30) kéo dài từ đáy, và trong đó phần bên dưới (36) dày hơn nêu trên kéo dài xuống dưới dọc theo các bề mặt bên trong của thành bên (30) của đồ chứa.
5. Đồ chứa theo điểm 1, trong đó phần không phải hình trụ (38) nêu trên của cổ hoàn chỉnh có một bề mặt làm kín phẳng không tròn nằm cách thân nêu trên.
6. Đồ chứa theo điểm 1, trong đó vòi rót (47) nêu trên bao gồm các thành vòi (46), và thành lõm (52) của phần không phải hình trụ (38) nêu trên kéo dài theo chu vi giữa các đầu của các thành vòi (46), kéo dài theo chiều dọc từ một phần tương ứng của phần bên dưới (36) của cổ hoàn chỉnh, và gồm có một phần lõi (51) và một phần lõm (53) được bố trí theo chiều dọc giữa phần lõi (51) và ít nhất một chi tiết lắp nắp (42) nêu trên và hướng vào trong theo hướng bán kính so với phần lõi (51).
7. Đồ chứa theo điểm 1, trong đó thân nêu trên bao gồm một bộ phận chỉ báo vòi rót (149, 249) tương ứng theo chu vi với vòi rót nêu trên.
8. Đồ chứa theo điểm 7, trong đó bộ phận chỉ báo vòi rót (149, 249) nêu trên thẳng hàng với vòi rót nêu trên theo chu vi.
9. Đồ chứa theo điểm 7, trong đó thân nêu trên bao gồm thành bên, vai kéo dài từ cổ hoàn chỉnh nêu trên, và trong đó bộ phận chỉ báo vòi rót (249) nằm ở trên vai nêu trên.
10. Đồ chứa theo điểm 7, trong đó bộ phận chỉ báo vòi rót (249) nêu trên có dạng hình tam giác.
11. Đồ chứa theo điểm 7, trong đó bộ phận chỉ báo vòi rót (249) nêu trên được tạo kết cấu bề mặt để có một bề mặt thô hơn bề mặt của phần còn lại của thân.

12. Đồ chứa theo điểm 1, trong đó thân nêu trên bao gồm một tay nắm (155) lõm theo hướng bán kính, kéo dài một phần theo chu vi xung quanh thân nêu trên, và có các đầu tròn (149a, 149b) tạo thành bộ phận chỉ báo vòi rót (149).

13. Đồ chứa theo điểm 12, trong đó tay nắm nêu trên được tạo kết cấu bề mặt để có một bề mặt thô hơn bề mặt của phần còn lại của thân.

14. Đồ chứa theo điểm 1, trong đó thành bên của thân nêu trên có một phần bề mặt bên ngoài lõm, và các phần tay nắm (355a, 355b) được tạo ra trong phần bề mặt bên ngoài lõm này.

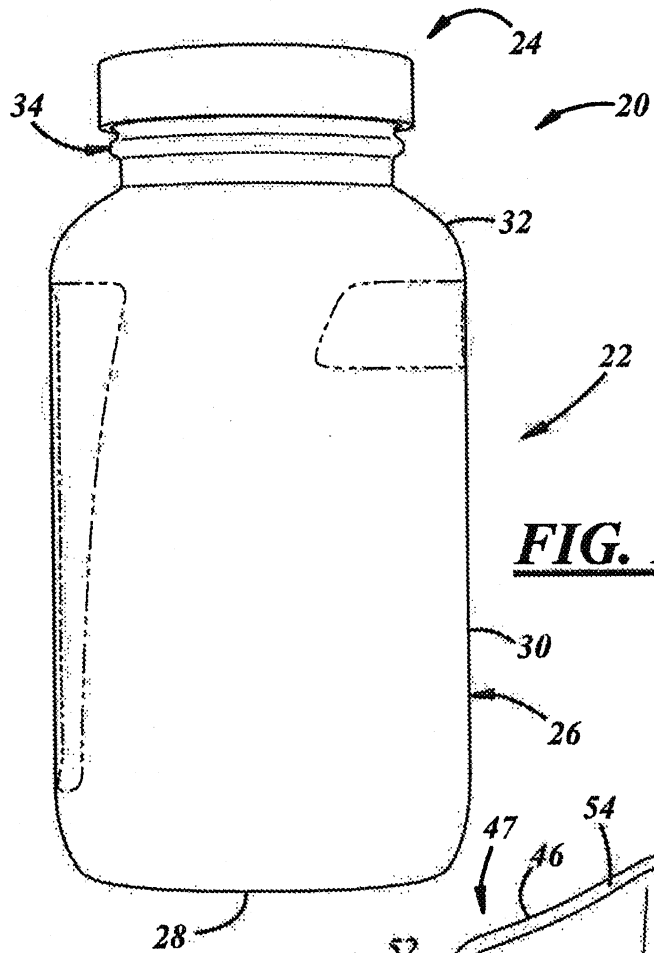


FIG. 1

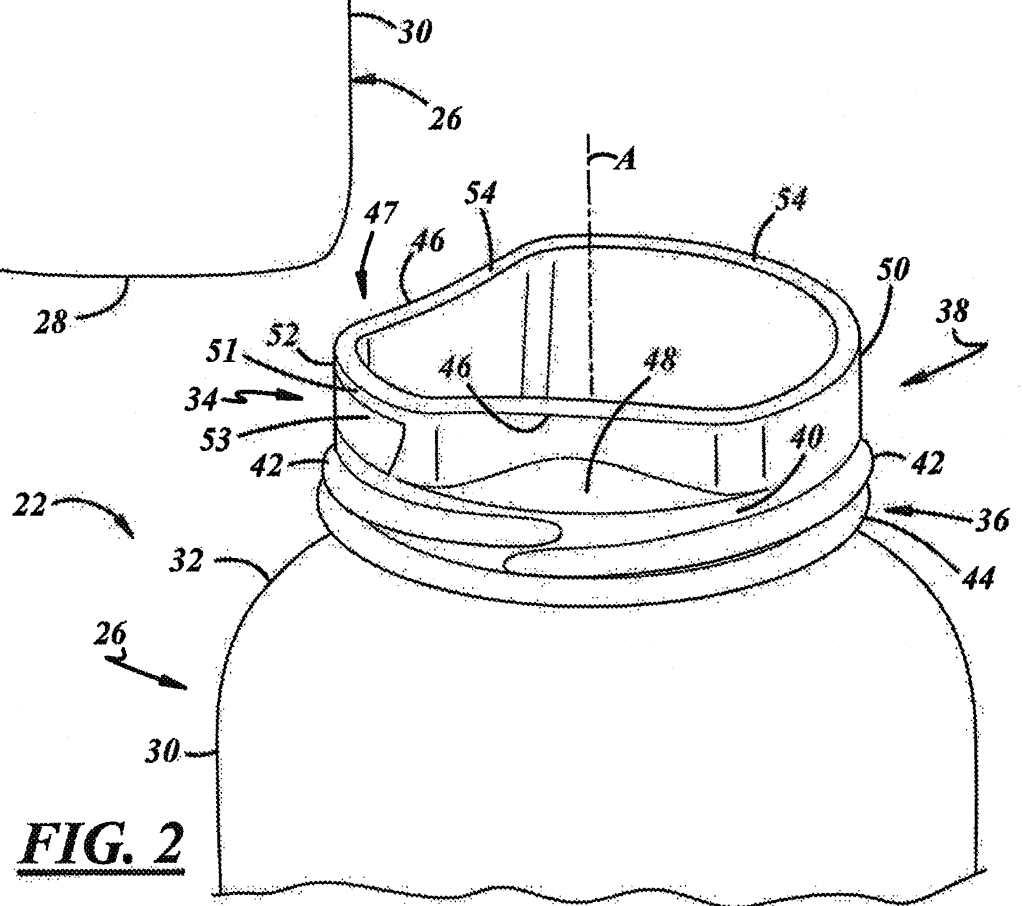
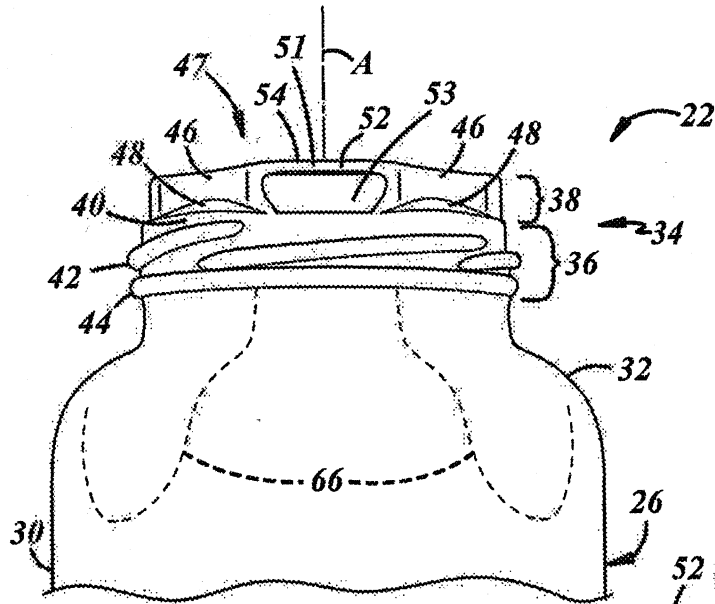
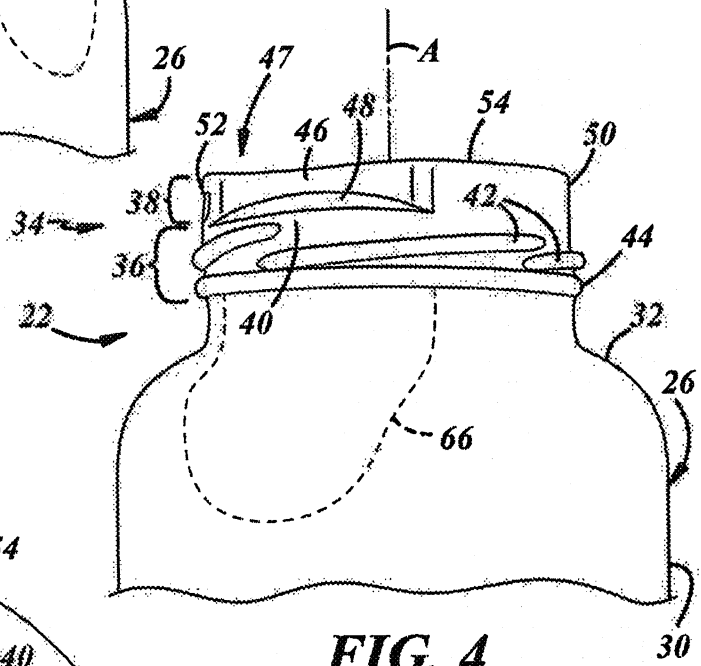
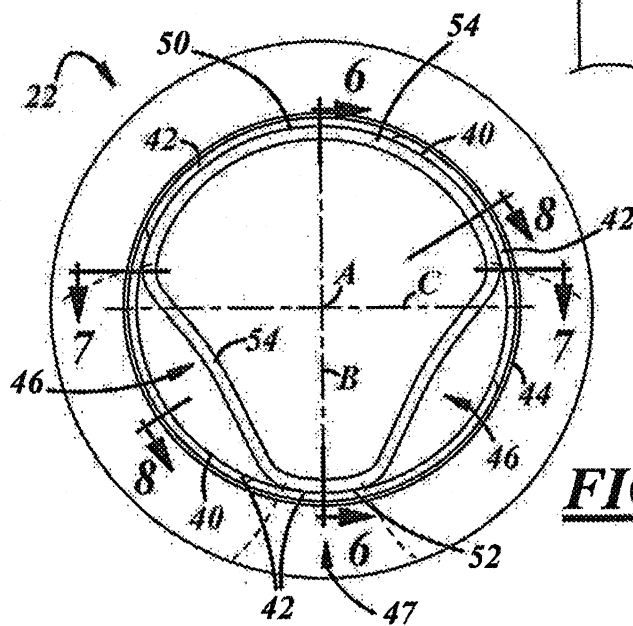


FIG. 2

**FIG. 3****FIG. 4****FIG. 5**

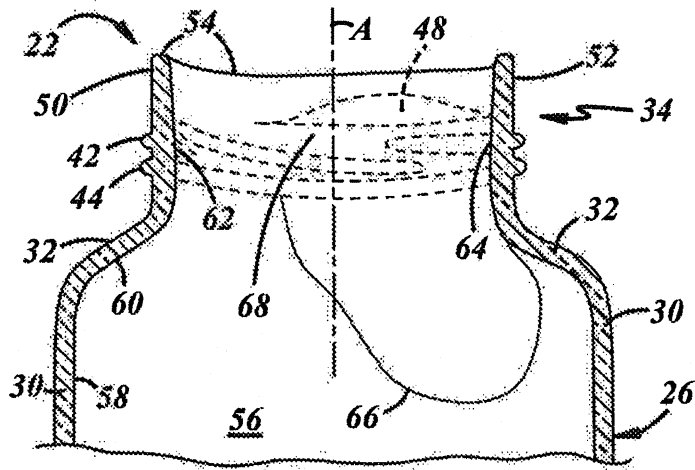


FIG. 6

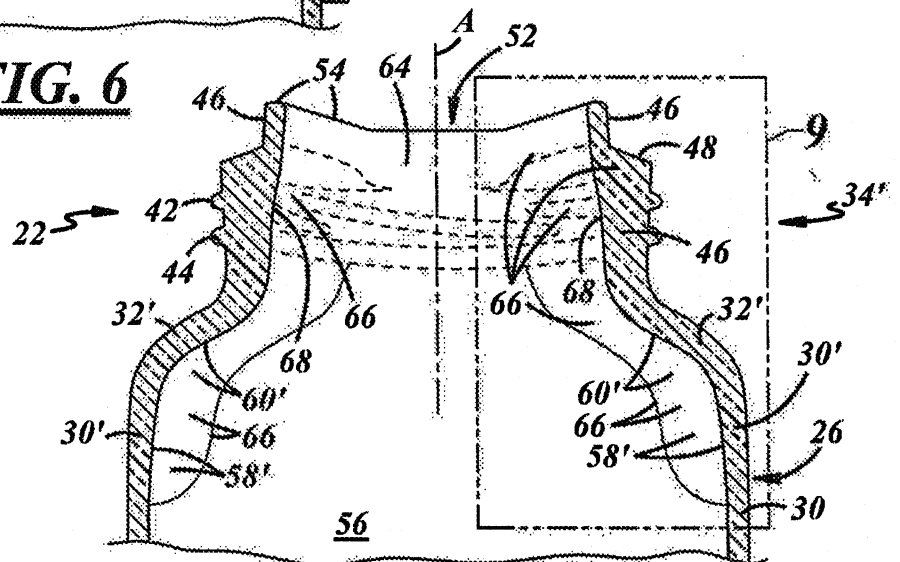


FIG. 7

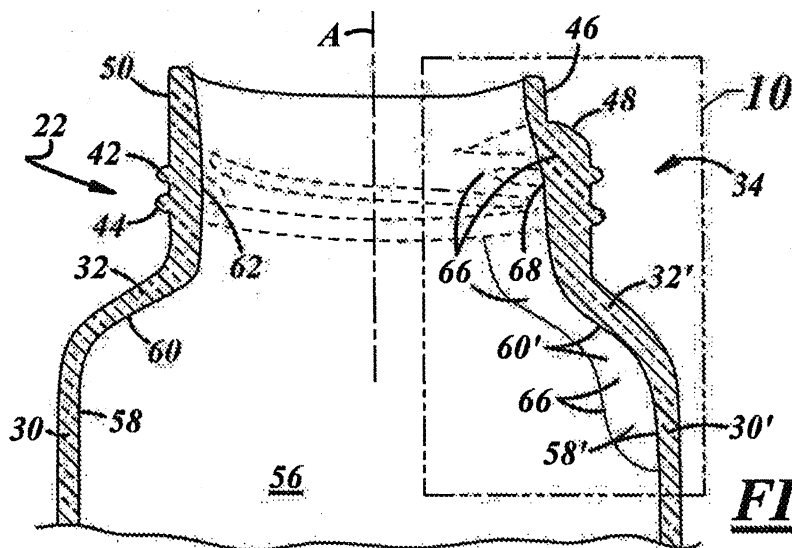


FIG. 8

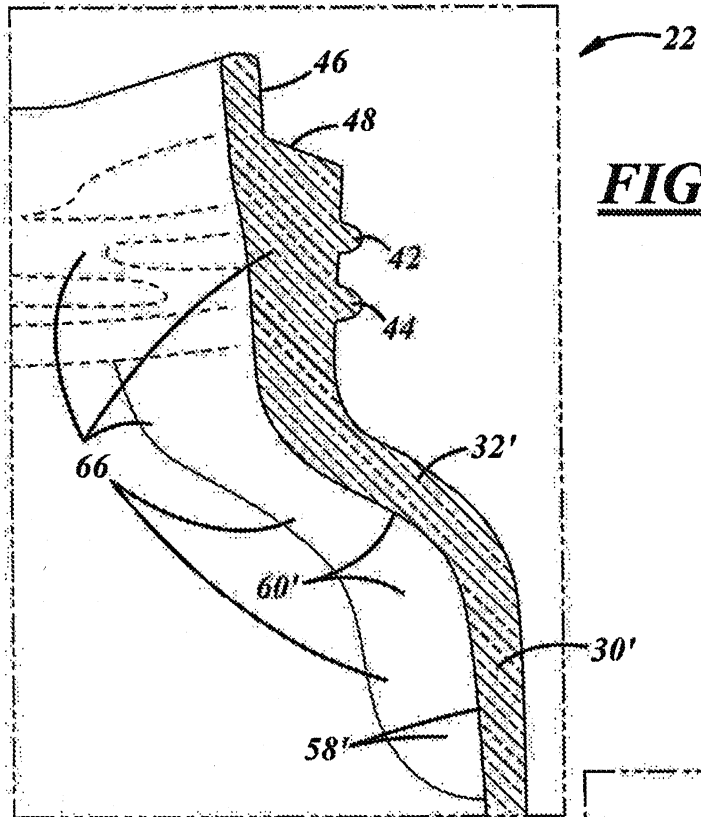


FIG. 9

22

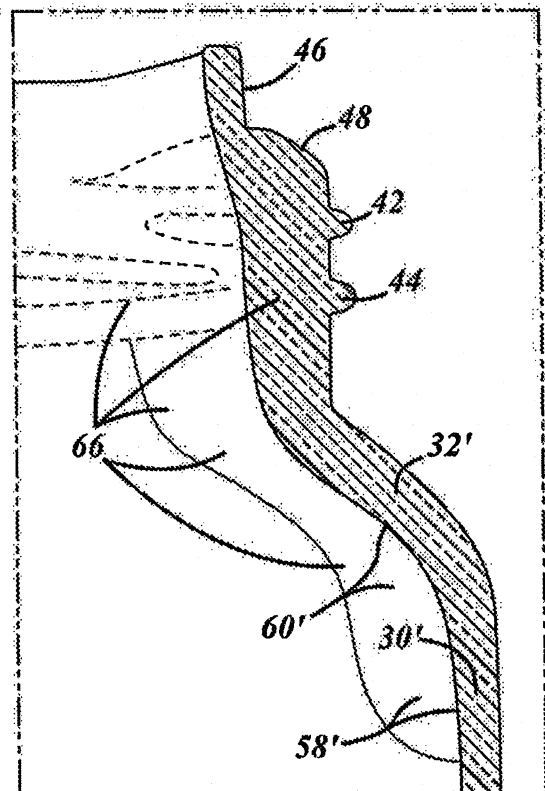
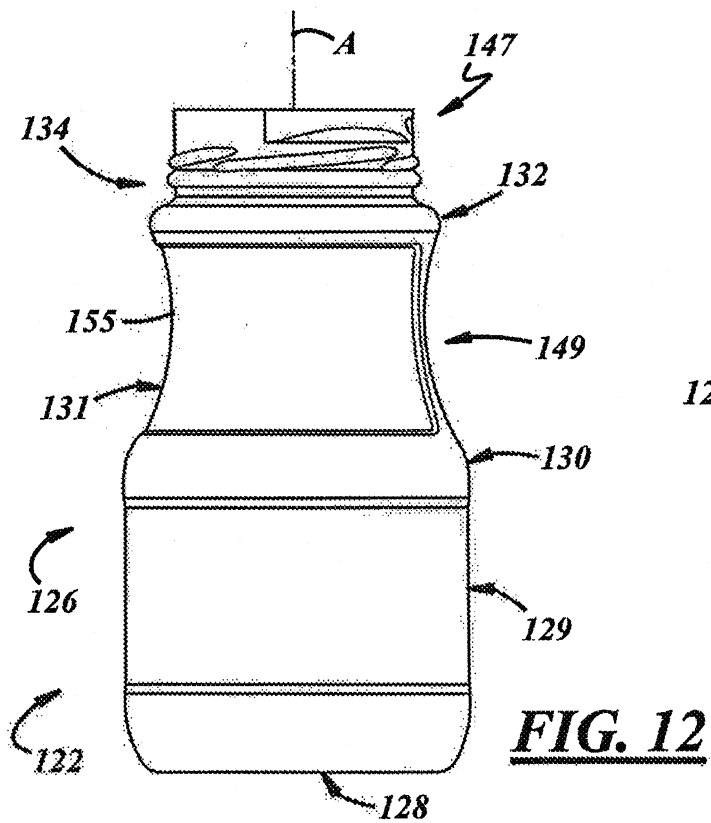
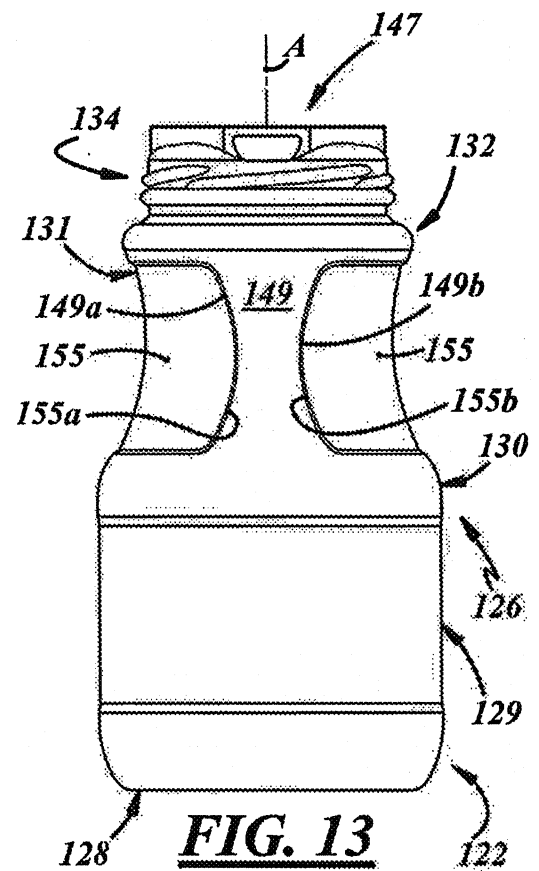
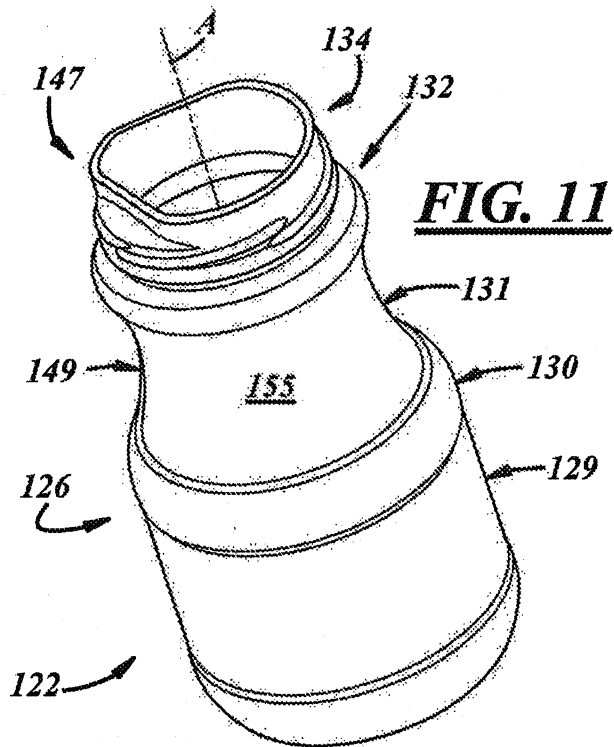
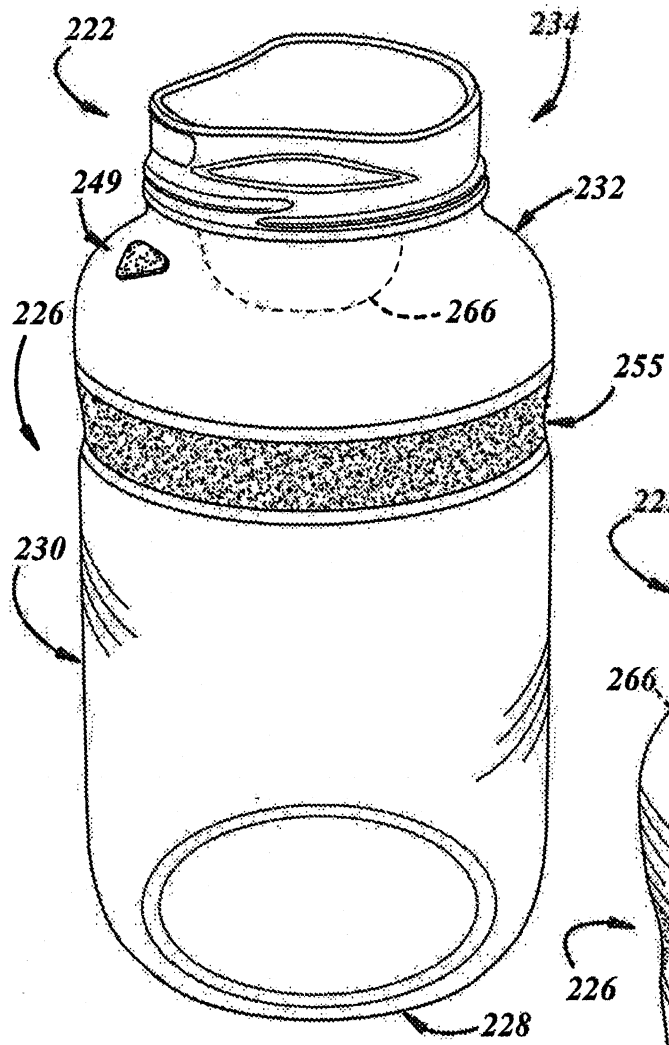
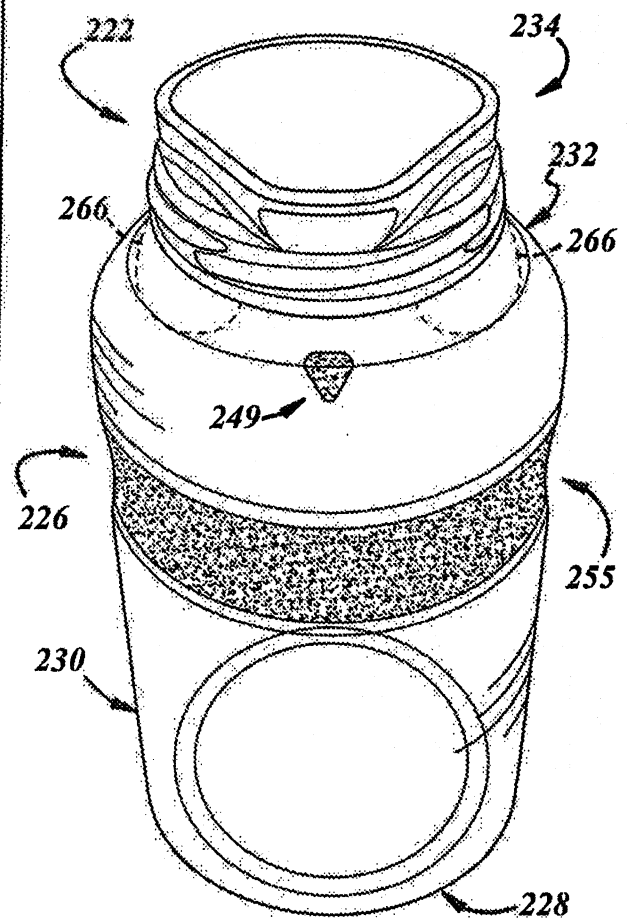
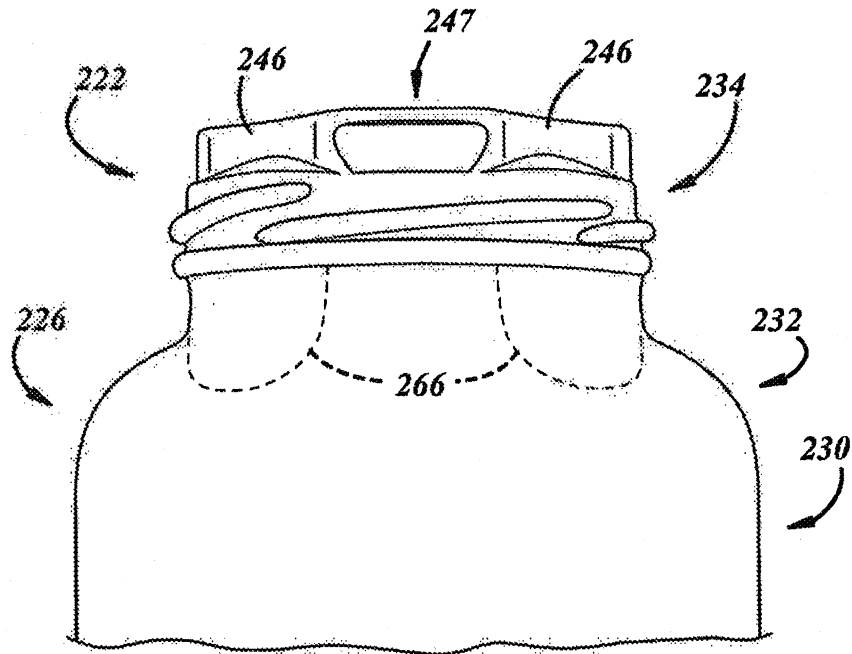
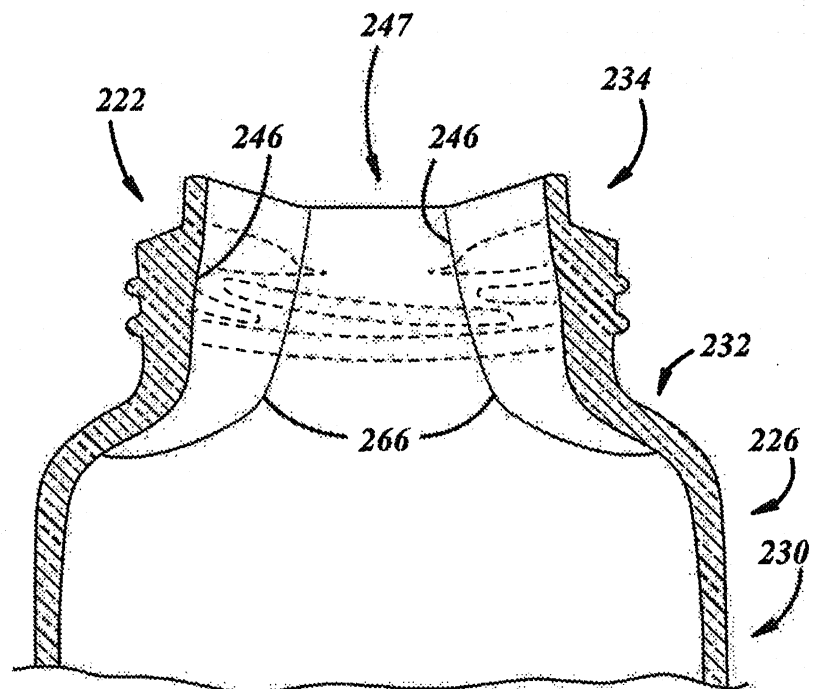


FIG. 10



**FIG. 14****FIG. 15**

**FIG. 16****FIG. 17**

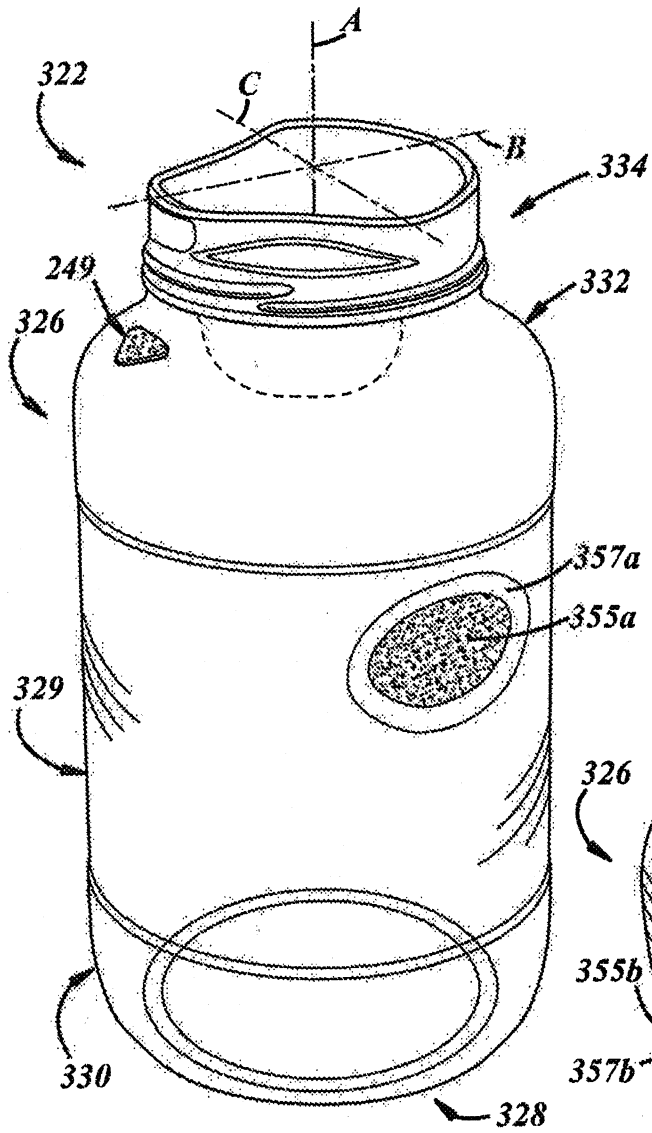


FIG. 18

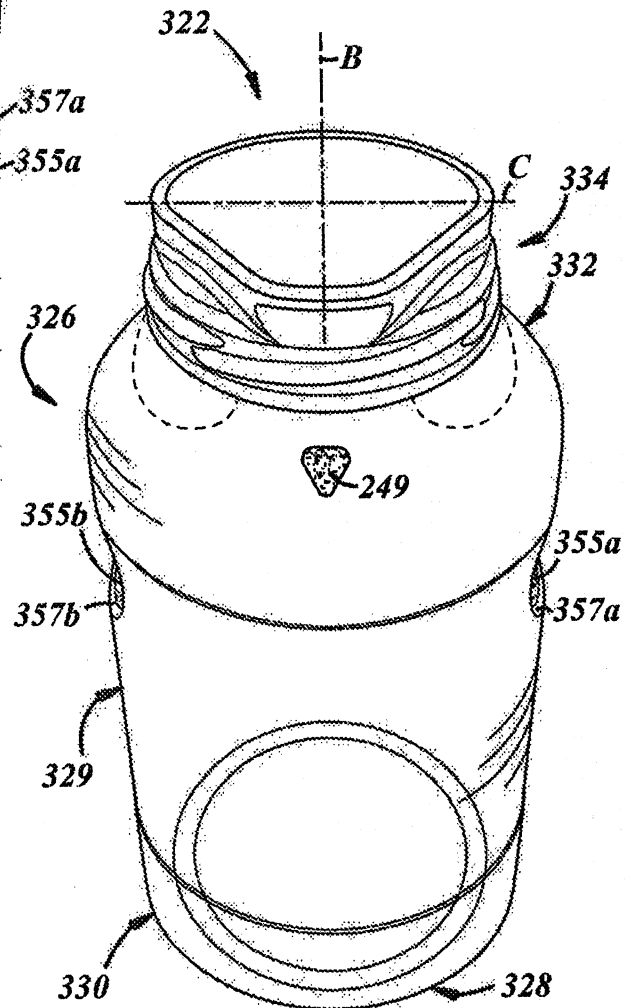


FIG. 19

